

Nội dung bài viết

1. [Soan Unit 4 Extra listening and speaking 4 trang 109 lớp 7 Friends plus](#)

Soan Unit 4 Extra listening and speaking 4 trang 109 lớp 7 Friends plus

1 (trang 109 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) Look at the picture of Malaya and Anya's bedroom. Match objects A-I in the picture with the words in the box. Listen and check (Nhìn vào bức tranh phòng ngủ của Malaya và Anya. Ghép các đối tượng A-I trong hình với các từ trong hộp. Nghe và kiểm tra)



Đáp án:

- A. Shelves (Những cái kệ)
- B. Poster (Tấm áp phích)
- C. Laptop (Máy tính xách tay)
- D. Pillow (Cái gối)
- E. Cuddly toy (Đồ chơi nhũ bông)
- F. Drawer (Ngăn kéo)
- G. Sheets (Ga trải giường)
- H. Basket (Rổ)

I. Rug (Tấm thảm)

2 (trang 109 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) Listen to eight false statements about the picture. Correct the sentences. (Nghe tám nhận định sai về bức tranh. Sửa lại các câu.)

Đáp án:

1. The pillows are under the beds. → The pillows are on the beds.
2. The sheets are behind the chair. → The sheets are on the bed.
3. The laptop is on the bed. → The laptop is on the table.
4. The chair is in front of the door. → The chair is in front of the table.
5. The tidy bed is on the left. → The tidy bed is on the right.
6. The posters are on the shelves. → The posters are on the walls.
7. The plant is between the beds. → The plant is on the right.
8. The basket is next to the table. → The basket is next to the bed.

Hướng dẫn dịch:

1. Những chiếc gối ở dưới giường. → Những chiếc gối ở trên giường.
2. Tấm ga ở sau ghế. → Tấm ga trải ở trên giường.
3. Máy tính xách tay ở trên giường. → Máy tính xách tay ở trên bàn.
4. Cái ghế ở trước cửa. → Cái ghế ở trước bàn.
5. Chiếc giường ngăn nắp nằm bên trái. → Chiếc giường ngăn nắp ở bên phải.
6. Các tấm áp phích đang ở trên kệ. → Các tấm áp phích ở trên tường.
7. Cây ở giữa các giường. → Cây ở bên phải.
8. Cái giỏ để cạnh bàn. → Cái giỏ để cạnh giường.

3 (trang 109 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) Listen to Malaya and Anya and number key phrases a-d in the order you hear them (Nghe Malaya và Anya và đánh số các cụm từ khóa a-d theo thứ tự bạn nghe thấy)

KEY PHRASES

Finding things

a. That's the wrong one.

b. Look, here's ... !

c. Here it is!

d. Is this what you're looking for?

Đáp án:

1. – b. Look, here's...!
2. – d. Is this what you're looking for?
3. – a. That's the wrong one.
4. – c. Here it is!

4 (trang 109 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) Listen to the conversation again and answer the questions. (Nghe lại đoạn hội thoại và trả lời các câu hỏi.)

1. What are the girls looking for?
2. Why does Anya need the book today?
3. Where does Anya usually put her book?
4. Where does she do her homework?
5. Where does Anya find the book?

Đáp án:

1. The girls looking for Anya's history book.
2. Because she's got a test today.
3. Anya usually puts her book on the shelves with the other books.
4. She does her homework at the table.
5. Anya finds the book in the clothes basket.

Hướng dẫn dịch:

1. Các cô gái đang tìm kiếm cái gì?
– Những cô gái đang tìm kiếm cuốn sách lịch sử của Anya.
2. Tại sao Anya cần cuốn sách hôm nay?
– Bởi vì cô ấy đã có một bài kiểm tra hôm nay.
3. Anya thường đặt sách của mình ở đâu?
– Anya thường đặt cuốn sách của cô ấy trên giá hoặc trên những cuốn sách khác.
4. Cô ấy làm bài tập về nhà ở đâu?
– Cô ấy làm bài tập ở bàn.
5. Anya tìm cuốn sách ở đâu?
– Anya tìm thấy cuốn sách trong giỏ quần áo.

5 (trang 109 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) Look at the photo of Adam's bedroom and listen. Then practise the dialogue with a partner (Hãy nhìn vào bức ảnh phòng ngủ của Adam và lắng nghe. Sau đó, thực hành đối thoại với một người bạn)



Mum: What's wrong?

Adam: I can't find my phone.

Mum: Is it under those magazines on your table?

Adam: No, it isn't.

Mum: Look, here's a mobile phone. Is this what you're looking for?

Adam: No, that's the wrong one. That's my old one.

Mum: What about your school bag? Is it in there?

Adam: No, it isn't. Oh, here it is! It's on the bed.

Hướng dẫn dịch:

Mẹ: Sao vậy?

Adam: Con không thể tìm thấy điện thoại của mình.

Mẹ: Có phải nó ở dưới những cuốn tạp chí trên bàn của con không?

Adam: Không, không phải vậy.

Mẹ: Nhìn này, đây là điện thoại di động. Đây có phải là thứ con đang tìm kiếm không?

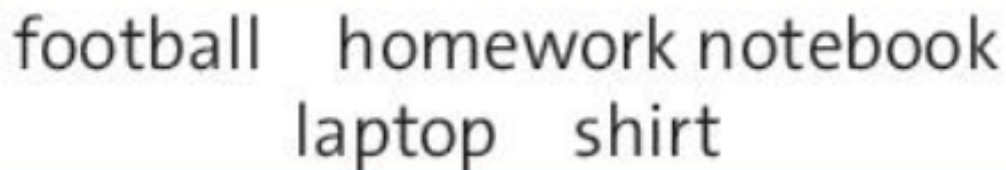
Adam: Không, sai rồi. Đó là cái cũ của con.

Mẹ: Còn cặp đi học của con? Nó có trong đó không?

Adam: Không, không phải vậy. Ồ, đây rồi! Nó ở trên giường.

6 (trang 109 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) USE IT!

Work in pairs and look at Adam's bedroom again. Imagine you can't find one of the objects in the box. Prepare and practise a new dialogue using the key phrases and the dialogue in exercise 5. (Làm việc theo cặp và nhìn lại phòng ngủ của Adam. Hãy tưởng tượng bạn không thể tìm thấy một trong các đối tượng trong khung. Chuẩn bị và thực hành một đoạn hội thoại mới sử dụng các cụm từ khóa và đoạn hội thoại trong bài tập 5.)



football homework notebook
laptop shirt

Gợi ý:

Mum: What's wrong?

Adam: I can't find my laptop.

Mum: Is it on your table?

Adam: No, it isn't.

Mum: Look, here's a laptop. Is this what you're looking for?

Adam: No, that's the wrong one. That's my dad's laptop.

Mum: What about your school bag? Is it in there?

Adam: Oh, here it is! Thanks, mom.

Hướng dẫn dịch:

Mẹ: Sao vậy?

Adam: Con không thể tìm thấy máy tính xách tay của mình.

Mẹ: Nó có trên bàn của con không?

Adam: Không.

Mẹ: Nhìn kìa, đây là một chiếc máy tính xách tay. Đây có phải là thứ con đang tìm không?

Adam: Không, sai rồi. Đó là máy tính xách tay của bố.

Mẹ: Còn cặp đi học của con? Nó có trong đó không?

Adam:Ồ, đây rồi! Cảm ơn mẹ.